TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H M** **TỈNH N A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2023/QĐST- HNGĐ	*H M, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1997.
Nơi ĐKHKTT: Khối 6, phường Qu X, thị xã H M, N A.
Chỗ ở hiện nay: Xóm 10, xã Qu V, huyện Qu L, tỉnh N A.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991.
Trú tại: Khối 6, phường Qu X, thị xã H M, tỉnh N A.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài Ph, (Giới tính: Nữ) sinh ngày 23/7/2016; cháu Nguyễn Ngọc Minh D, (Giới tính: Nam) sinh ngày 12/11/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Minh Kh (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/11/2020 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Th mỗi tháng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), mỗi con chung một tháng 2.000.000 đồng.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu từ tháng 8/2023 cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài khoản tiền chậm trả còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Ngọc T người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản và nợ: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Ngọc T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Th thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nhưng được tính trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A theo biên lai nộp tiền số: 0002701 ngày 09/5/2023.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- TAND tỉnh N A;
- Chi cục THA thị xã H M;
- UBND phường Qu X, t.x H.Mai,NA(nơi ĐKKH);

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Huy